

## ĐỀ THI THỬ ĐẠI HỌC MÔN: ĐỊA LÝ ĐỀ 19 CÓ ĐÁP ÁN

-----

### I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC THÍ SINH (8,0 điểm)

#### Câu I: (2,0 điểm)

1. Chứng minh rằng tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của tự nhiên Việt Nam là do vị trí địa lí và lãnh thổ quy định.
2. Giải thích vì sao dân số của nước ta hiện nay tăng vẫn còn nhanh. Nêu các giải pháp cần thực hiện để giải quyết vấn đề dân số ở nước ta hiện nay.

#### Câu II: (3,0 điểm)

1. Chứng minh rằng kinh tế nông thôn nước ta đang có sự chuyển dịch rõ nét.
2. Trình bày tình hình sản xuất cây công nghiệp ở nước ta. Tại sao cây công nghiệp lâu năm lại chiếm ưu thế trong cơ cấu diện tích cây công nghiệp.

#### Câu III (3,0 điểm)

Cho bản số liệu sau:

Lao động phân theo các ngành kinh tế nước ta giai đoạn 2000 – 2006  
(Đơn vị: nghìn người)

Năm	Tổng số	Chia ra		
		Nông – Lâm – Ngư nghiệp	Công nghiệp – Xây dựng	Dịch vụ
2000	37 609,6	24 481,0	4 929,7	8 198,9
2001	38 562,7	24 468,4	5 551,9	8 542,4
2002	39 507,7	24 455,8	6 084,7	8 967,2
2004	41 586,3	24 430,7	7 216,5	9 939,1
2005	42 542,7	24 351,5	7 785,3	10 405,9
2006	43 436,1	24 172,3	8 296,9	10 966,9

1. Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện sự thay đổi cơ cấu lao động phân theo các ngành kinh tế ở nước ta giai đoạn 2000- 2006.
2. Nhận xét và giải thích sự thay đổi cơ cấu lao động phân theo các ngành kinh tế ở nước ta trong thời gian trên.

### II. PHẦN RIÊNG (2,0 điểm)

*Thí sinh được chọn một trong hai câu sau: (câu IV.a hoặc câu IV.b)*

#### Câu IV.a. Theo chương trình Chuẩn (2,0 điểm)

Trình bày hiện trạng sử dụng tài nguyên đất ở nước ta. Nêu các biện pháp bảo vệ đất ở vùng đồi núi và các việc cần làm để tránh thoái hóa đất ở đồng bằng ?

#### Câu IV.b. Theo chương trình Nâng cao (2,0 điểm)

Tại sao có thể nói tốc độ tăng trưởng GDP có ý nghĩa hàng đầu trong các mục tiêu phát triển kinh tế ở nước ta?

[Xem tra điểm thi tốt nghiệp THPT](#)  
[Đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông các năm](#)

[Xem tra đáp án đề thi tốt nghiệp THPT](#)

Nguồn: [Diemthi.24h.com.vn](http://Diemthi.24h.com.vn)



-----Giám thi coi thi không giải thích gì thêm-----

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

Câu	Đáp án	Điểm
	<b>I.PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH( 8 điểm)</b>	
Câu I	<b>1. Chứng minh rằng tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của tự nhiên Việt Nam là do vị trí địa lí và lãnh thổ quy định</b>	<b>1,0</b>
	- Vị trí nội chí tuyến: quy định tính chất nhiệt đới của khí hậu, các thành phần và cảnh quan thiên nhiên Việt Nam	0,25
	- Nằm ở rìa phía đông của bán đảo Đông Dương, vừa tiếp giáp lục địa Á Âu vừa giáp biển Đông – quy định tính chất bán đảo của thiên nhiên Việt Nam	0,25
	- Giáp biển đông – quy định thiên nhiên Việt Nam mang tính chất ẩm.	0,25
	- Nằm ở trung tâm của khu vực Châu Á gió mùa, sự hoạt động của chế độ gió mùa, giao tranh với Tín phong của vùng nội chí tuyến đã quy định nhịp điệu mùa của khí hậu, các thành phần khác và cảnh quan thiên nhiên Việt Nam	0,25
	<b>2. Giải thích vì sao dân số của nước ta hiện nay tăng vẫn còn nhanh. Nêu <sup>1,0</sup> các giải pháp cần thực hiện để giải quyết vấn đề dân số ở nước ta hiện nay.</b>	
	<b>a. Giải thích:</b> - Quy mô dân số nước ta lớn: 84.156 nghìn người( năm 2006). - Cơ cấu dân số nước ta trẻ, số người trong độ tuổi sinh đẻ cao, hàng năm được bổ sung thêm. Cơ cấu dân số theo điều tra dân số năm 2005: + Từ 0 - 14 tuổi: 27,0% + Từ 15 - 59 tuổi: 64,0% + Từ 60 tuổi trở lên: 9,0%. - Tuy tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên có giảm nhưng vẫn còn cao: 1,3% năm 2005. - Quan niệm lạc hậu, việc thực hiện chính sách dân số chưa thật sự có hiệu quả...	0,5
	<b>b. Giải pháp:</b> - Đẩy mạnh công tác kế hoạch hóa gia đình, giáo dục dân số. - Tăng cường các giải pháp kinh tế, hành chính, kỹ thuật( y tế) và các giải pháp khác. - Tập trung đẩy mạnh công tác dân số ở các vùng lãnh thổ, ở các bộ phận dân cư hiện đang có mức tăng dân số cao( miền núi, nông thôn...).	0,5
Câu 2		<b>3,0</b>

Nguồn: [Diemthi.24h.com.vn](http://Diemthi.24h.com.vn)



	<p><b>1. Chứng minh rằng kinh tế nông thôn nước ta đang có sự chuyển dịch rõ nét.</b>  <b>*. Hoạt động nông nghiệp là bộ phận chủ yếu của kinh tế nông thôn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao gồm hai khu vực sản xuất:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khu vực sản xuất nông nghiệp( chủ yếu dựa vào nông – lâm – thủy sản).</li> <li>+ Khu vực phi nông nghiệp( tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, dịch vụ).</li> </ul> </li> <li>- Xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hộ Nông – lâm – thủy sản chiếm tỉ trọng lớn nhất nhưng đang có xu hướng giảm từ 80,9% năm 2001 xuống 71% năm 2006.</li> <li>+ Hộ dịch vụ đứng thứ hai và có xu hướng tăng từ 10,6%( 2001) lên 14,8%( 2006)</li> <li>+ Hộ công nghiệp và xây dựng chiếm tỉ trọng nhỏ nhất nhưng có xu hướng tăng từ 5,8%%( 2001) lên 10%(2006).</li> </ul> </li> </ul> <p>Như vậy khu vực phi sản xuất nông nghiệp ngày càng chiếm tỉ trọng lớn trong kinh tế nông thôn, đã có sự chuyển dịch cơ cấu hộ nông thôn nông nghiệp sang phi nông nghiệp, tuy nhiên vẫn còn chậm.</p>	0,5
	<p><b>*. Kinh tế nông thôn bao gồm nhiều thành phần kinh tế và đang có sự chuyển dịch:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các doanh nghiệp nông – lâm – thủy sản.</li> <li>- Các hợp tác xã nông – lâm – thủy sản</li> <li>- Kinh tế hộ gia đình</li> <li>- Kinh tế trang trại</li> </ul> <p>→ Trong các thành phần kinh tế trên, kinh tế hộ gia đình vẫn đóng vai trò chủ yếu ở nông thôn. Kinh tế trang trại đang phát triển mạnh, góp phần quan trọng đưa sản xuất nông nghiệp tiến lên sản xuất hàng hóa..</p> <p><b>- Cơ cấu kinh tế nông thôn đang từng bước chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa và đa dạng hóa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sản xuất hàng hóa nông nghiệp thể hiện rõ nét ở sự đẩy mạnh chuyên môn hoá nông nghiệp, hình thành các vùng nông nghiệp chuyên môn hoá. Kết hợp công nghiệp chế biến hướng mạnh ra xuất khẩu.</li> <li>+ Đa dạng hoá kinh tế nông thôn cho phép khai thác tốt hơn các nguồn tài nguyên thiên nhiên, lao động, đáp ứng tốt hơn những điều kiện thị trường</li> <li>+ Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn còn được thể hiện bằng các sản phẩm nông - lâm - ngư và các sản phẩm phi nông nghiệp khác...</li> </ul>	0,5
	<p><b>2. Trình bày tình hình sản xuất cây công nghiệp ở nước ta. Tại sao cây công nghiệp lâu năm lại chiếm ưu thế trong cơ cấu diện tích cây công</b></p>	1,5

Nguồn: [Diemthi.24h.com.vn](http://Diemthi.24h.com.vn)



	<b>nh nghiệp.</b>																													
	<p><b>a. Tình hình sản xuất cây công nghiệp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ yếu là cây công nghiệp nhiệt đới, ngoài ra còn có một số loại cây nguồn gốc cận nhiệt.</li> <li>- Tổng diện tích gieo trồng cây công nghiệp năm 2005 khoảng 2,5 triệu ha, trong đó diện tích cây công nghiệp lâu năm là hơn 1,6 triệu ha, (chiếm hơn 65%)</li> <li>- Cây công nghiệp lâu năm chủ yếu:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cà phê: phân bố chủ yếu ở Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.</li> <li>+ Cao su: tập trung chủ yếu ở ĐNB, Tây Nguyên, DHMT</li> <li>+ Hồ tiêu: Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.</li> <li>+ Điều: ĐNB, DHMT</li> <li>+ Dừa: ĐBSCL</li> </ul> </li> <li>- Cây công nghiệp hàng năm chủ yếu là:                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đay: tập trung chủ yếu ở ĐBSH, ĐBSCL.</li> <li>+ Cói: ven biển từ Ninh Bình đến Thanh Hóa.</li> <li>+ Mía: ĐBSCL, ĐNB, DHMT.</li> <li>+ Lạc: trồng nhiều trên đồng bằng Thanh – Nghệ - Tĩnh, ĐNB và Đăklăk.</li> <li>+ Đậu tương: TD và MN Bắc Bộ, những năm gần đây phát triển mạnh ở Đăklăk, Hà Tây, Đồng Tháp.</li> <li>+ Thuốc lá: ĐNB, DHMT, TD và MN Bắc Bộ.</li> </ul> </li> </ul>	<b>1,0</b>																												
	<p><b>b. Giải thích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cây công nghiệp lâu năm có giá trị kinh tế cao và là nguồn hàng xuất khẩu chủ lực.</li> <li>- Nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi cho sự phát triển cây công nghiệp lâu năm( khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, có nhiều loại đất, nguồn lao động dồi dào; mạng lưới cơ sở công nghiệp chế biến nguyên liệu cây công nghiệp).</li> </ul>	<b>0,5</b>																												
Câu 3		<b>3,0</b>																												
	<b>1. Vẽ biểu đồ</b>	<b>2,0</b>																												
	<p>a. Xử lí số liệu</p> <p>Cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế nước ta, giai đoạn 2000 – 2006(%)</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Năm</th> <th rowspan="2">Tổng số</th> <th colspan="3">Chia ra</th> </tr> <tr> <th>N-L- N</th> <th>CN- XD</th> <th>Dịch vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2000</td> <td>100</td> <td>65,1</td> <td>13,1</td> <td>21,8</td> </tr> <tr> <td>2001</td> <td>100</td> <td>63,5</td> <td>14,4</td> <td>22,1</td> </tr> <tr> <td>2002</td> <td>100</td> <td>61,9</td> <td>15,4</td> <td>22,7</td> </tr> <tr> <td>2004</td> <td>100</td> <td>58,7</td> <td>17,4</td> <td>23,9</td> </tr> </tbody> </table>	Năm	Tổng số	Chia ra			N-L- N	CN- XD	Dịch vụ	2000	100	65,1	13,1	21,8	2001	100	63,5	14,4	22,1	2002	100	61,9	15,4	22,7	2004	100	58,7	17,4	23,9	<b>0,5</b>
Năm	Tổng số			Chia ra																										
		N-L- N	CN- XD	Dịch vụ																										
2000	100	65,1	13,1	21,8																										
2001	100	63,5	14,4	22,1																										
2002	100	61,9	15,4	22,7																										
2004	100	58,7	17,4	23,9																										

Nguồn: [Diemthi.24h.com.vn](http://Diemthi.24h.com.vn)



	2005	100	57,2	18,3	24,5	
	2006	100	55,7	19,1	25,2	
	<b>b. Vẽ biểu đồ</b>					<b>1,5</b>
	<p>- Vẽ biểu đồ miền thể hiện Cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế nước ta, giai đoạn 2000 – 2006. Yêu cầu:</p> <p>+ Khoa học, đảm bảo tính thẩm mỹ</p> <p>+ Chia khoảng cách năm đúng</p> <p>+ Có tên biểu đồ và chú thích đầy đủ</p>					
	<b>2. Nhận xét và giải thích</b>					<b>1,0</b>
	<b>a. Nhận xét:</b>					<b>0,5</b>
	<p>- Cơ cấu lao động của nước ta phân theo ngành kinh tế đang có sự chuyển biến theo hướng:</p> <p>+ Tỷ trọng lao động trong khu vực nông – lâm- ngư nghiệp giảm 9,4%.</p> <p>+ Tỷ trọng lao động trong khu vực công nghiệp – xây dựng tăng 6,0%.</p> <p>+ Tỷ trọng lao động trong khu vực dịch vụ tăng 3,7%.</p> <p>- Đây là sự chuyển dịch tiến bộ, phù hợp với xu thế chung, tuy nhiên sự chuyển dịch này vẫn còn chậm.</p>					
	<b>b. Giải thích:</b>					<b>0,5</b>
	<p>Do tiến trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đã thúc đẩy sự phát triển của công nghiệp và dịch vụ. Điều đó dẫn đến sự chuyển dịch cơ cấu lao động giữa các ngành.</p>					
<b>Câu IV.a.</b>	<b>Theo chương trình Chuẩn</b>					<b>2,0</b>
	<b>Trình bày hiện trạng sử dụng tài nguyên đất ở nước ta. Nêu các biện pháp bảo vệ đất ở vùng đồi núi và các việc cần làm để tránh thoái hóa đất ở đồng bằng?</b>					
	<b>* Hiện trạng sử dụng tài nguyên đất:</b>					<b>0,5</b>
	<p>- Năm 2005, có 12,7 triệu ha đất có rừng và 9,4 triệu ha đất sử dụng trong nông nghiệp (chiếm hơn 28% tổng diện tích đất tự nhiên), 5,3 triệu ha đất chưa sử dụng.</p> <p>- Bình quân đất nông nghiệp tính theo đầu người thấp (0,1 ha). Khả năng mở rộng đất nông nghiệp ở đồng bằng và miền núi là không nhiều.</p>					
	<b>* Suy thoái tài nguyên đất</b>					<b>0,5</b>
	<p>- Diện tích đất trồng đồi trọc đã giảm mạnh nhưng diện tích đất đai bị suy thoái vẫn còn rất lớn.</p> <p>- Cả nước có khoảng 9,3 triệu ha đất bị đe dọa hoang mạc hoá (chiếm khoảng 28%).</p>					

Nguồn: [Diemthi.24h.com.vn](http://Diemthi.24h.com.vn)



	<p><b>* Biện pháp bảo vệ tài nguyên đất</b></p> <p><b>- Đối với đất vùng đồi núi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác hợp lý: làm ruộng bậc thang, trồng cây theo băng.</li> <li>+ Cải tạo đất hoang đồi trọc bằng các biện pháp nông - lâm kết hợp.</li> <li>+ Bảo vệ rừng, đất rừng, tổ chức định canh định cư cho dân cư miền núi.</li> </ul> <p><b>- Đối với đất nông nghiệp( ở đồng bằng):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cần có biện pháp quản lý chặt chẽ và có kế hoạch mở rộng diện tích.</li> <li>+ Thâm canh nâng cao hiệu quả sử dụng đất, chống bạc màu, gầy, nhiễm mặn, nhiễm phèn.</li> <li>+ Bón phân cải tạo đất thích hợp; chống ô nhiễm đất, thoái hóa đất do chất độc hóa học, thuốc trừ sâu, nước thải công nghiệp...</li> </ul>	0,5
<b>Câu IV.b.</b>	<p><b>Theo chương trình Nâng cao</b></p> <p>Tốc độ tăng trưởng GDP có ý nghĩa hàng đầu trong các mục tiêu phát triển kinh tế sở nước ta là do:</p>	<b>2.0</b>
	<p>- Quy mô nền kinh tế nước ta công nhỏ, việc tăng trưởng GDP với tốc độ cao và bền vững là con đường đúng đắn để chống tụt hậu xa hơn về kinh tế với các nước trong khu vực và trên thế giới.</p>	0,5
	<p>- Tăng trưởng GDP sẽ tạo tiền đề cho việc đẩy mạnh xuất nhập khẩu.</p>	0,5
	<p>- Tăng trưởng GDP nhanh sẽ góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đặc biệt là cơ cấu ngành.</p>	0,5
	<p>- Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững sẽ nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế.</p>	0,25
<p>- Giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân,xóa đói giảm nghèo; đưa GDP/người của nước ta lên ngang với tầm của khu vực và thế giới.</p>	0,25	
	-----Hết-----	